

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 46/2022/DS- ST

Ngày: 26-9-2022

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
giao khoán và yêu cầu bồi
thường thiệt hại do tài sản bị
xâm phạm”.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tài**.

- Ông **Phạm Đức Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về “ *Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần C .

Địa chỉ: Số 01, đường Quang Trung, phường 2, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoàng N** , sinh năm 1970; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Đông Đô, Tổ 57, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Tuấn M** , sinh năm 1981; Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Thôn Ánh Mai, đường Nguyễn Bá Ngọc, Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Tuấn M : Ông **Võ Quang Vũ** – Luật sư thuộc công ty luật TNHH Thịnh Vượng; địa chỉ: 35/1 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Lê Quang Hòa**- Luật sư thuộc công ty luật TNHH Thịnh Vượng; địa chỉ: 35/1 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (Ông Vũ có mặt, ông Hòa vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phùng Thị K , sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thị Khuyên: Ông **Nguyễn Đình H** – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên Hải Châu, địa chỉ: 15/1613

Phạm Văn Thuận, khu phố 3, phường thống nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đặng Bảo H** , sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Vũ Văn S** ; sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Chị **Đặng Thị X** , sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Chị **Đặng Thị Hồng H** , sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Chị **Đặng Thị Hồng Phúc** sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Anh **Đặng Bảo P** , sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Tứ Quý, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(ông Hà có mặt, ông Sáng, chị Xuân, chị Hạnh, chị Phúc, anh Phát vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12-6-2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/5/2022 cùng những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 01/4/2018 Công ty Cổ phần C và bà Phùng Thị Khuyên đại diện hộ nhận khoán đã kí Hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC với nội dung chính như sau:

Công ty Cổ phần C giao khoán cho bà Khuyên chăm sóc, thu hái vườn chè và nộp phần nghĩa vụ của bên nhận khoán, địa điểm giao khoán: Thửa đất số 181, 207, 341, tờ bản đồ số 43, lô số 41 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích giao khoán: 2.809m². Giống chè giao khoán: PH1 trồng năm 2012, số cây trồng được giao khoán: 2.388 cây, chất lượng cây khi giao khoán: Vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu bệnh. Sản lượng trung bình hàng năm: 1966 kg/năm. Thời hạn giao khoán: Tối đa 30 năm (từ năm 2018).

Tuy nhiên, sau khi kí hợp đồng và nhận khoán vào năm 2018 bà Phùng Thị Khuyên đã tự ý chặt toàn bộ 2.388 cây chè (giống PH1) được Công ty Cổ phần C giao và chuyển qua trồng cây khác, tự ý xây dựng nhà tạm trên diện tích đất giao khoán, thực hiện không đúng nội dung đã thỏa thuận theo hợp đồng khoán vườn cây đã ký giữa hai bên. Công ty Cổ phần C đã tổ chức họp các bên và yêu cầu bà Khuyên giao trả lại diện tích đã giao khoán, phá dỡ công trình xây dựng trái phép trên đất nhận khoán, đồng thời bồi thường thiệt hại cho Công ty nhưng bà Phùng Thị Khuyên từ chối thực hiện.

Từ những nội dung nêu trên, Công ty Cổ phần C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giải quyết chấm dứt Hợp đồng khoán vườn cây số

24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C và bà Phùng Thị Khuyên.

Tại họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng đo vẽ ngày 20/11/2021 thì phần đất sử dụng thực tế có lấn qua thửa 286 so với hồ sơ địa chính là 3,8m² và phần diện tích đất thực tế sử dụng bị thiếu so với hồ sơ địa chính là 230,5m² và 4,3m². Đối với phần diện tích đất bị thiếu này Công ty Cổ phần C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có yêu cầu thì Công ty Cổ phần C sẽ yêu cầu bằng một vụ án khác. Đối với phần đất 3,8m² lấn qua thửa 286 Công ty Cổ phần C không yêu cầu nhận phần đất này.

Do vậy Công ty Cổ phần C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phùng Thị Khuyên phá dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép trên đất nhận khoán và trả lại cho Công ty Cổ phần C toàn bộ diện tích tại thửa số 181, 207, 341, tờ bản đồ số 43, lô số 41 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng là 3.173,3 m² theo hiện trạng sử dụng đất thực tế.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên bồi thường thiệt hại là 200% giá trị đầu tư cho Công ty Cổ phần C là 2.388 cây chè giống PH1 đã bị chặt, vì vi phạm khoản b điều 4 Hợp đồng. Giá cây chè được tính 46.400 đồng/cây là: 221.606.400 đồng (2.388 cây x 46.400 đồng/cây) x 200% = 221.606.400 đồng.

Về yêu cầu phản tố của bà Phùng Thị Khuyên yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần C bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng Công ty không đồng ý.

Ý kiến bà Khuyên ông Hà: Vào năm 2000 bà Khuyên với Công ty Cổ phần C có ký hợp đồng giao khoán vườn cây với diện tích 3.809 m² thuộc lô 41, tờ bản đồ 181, 207, 341 Lộc An, Bảo Lâm lúc này trên đất chỉ có cây chè Pháp và một phần đất trống đến khoảng năm 2004 toàn bộ cây chè Pháp hầu như đã chết gần hết nên vợ chồng bà trồng cây cà phê, đến khoảng năm 2012 Công ty Chè Lâm đồng có đưa giống chè Phú Hội về nên vợ chồng bà đăng ký trồng khoảng 1.800 m² đất trồng chè Phú Hội còn lại là cà phê, đến năm 2018 bà Khuyên sang nhượng lại hợp đồng là 1.000m² đất trồng chè Phú Hội cho người khác, lúc sang nhượng thì được Công ty Chè đồng ý nên đến ngày 01/4/2018 giữa bà Khuyên với Công ty Cổ phần C có ký hợp đồng giao khoán vườn cây bà Khuyên là bên nhận khoán Công ty Cổ phần C là bên giao khoán nội dung:

Bà Khuyên nhận khoán của Công ty Cổ phần C 2.809 m² đất trồng chè với số lượng cây ghi trong hợp đồng là 2.388 cây chè trồng năm 2012 (Nhưng thực tế chỉ có 800 m² đất trồng chè, vì 1.000 m² đất trồng chè vợ chồng bà đã sang nhượng lại cho người khác) thuộc lô 41, tờ bản đồ 181, 207, 341 Lộc An, Bảo Lâm, với sản lượng đóng theo hợp đồng đã ký kết giữa bà Khuyên với Công ty Cổ phần C nhưng thực tế hàng năm không đóng bằng sản lượng chè mà quy ra tiền theo giá Công ty quy định tại từng thời điểm để đóng, bắt đầu đóng sản lượng là từ năm 2000, quyền và nghĩa vụ của các bên được ghi rõ trong hợp đồng.

Chữ ký trong hợp đồng giao khoán vườn cây ngày 01/4/2018 giữa bà Khuyên với Công ty Cổ phần C là chữ ký của bà Khuyên, trong hợp đồng ghi 2.388 cây chè

trồng năm 2012 nhưng thực tế chỉ có 800 cây chè, trong đó khoảng 300 cây chè Phú Hội còn lại là chè cảnh và 200 cây cà phê, sau ngày 01/4/2018 số cây chè cảnh chết đi nên vợ chồng bà trồng cây sầu riêng, bơ, cam, quýt và làm 01 chòi để che nắng, che mưa. Khi bà Khuyên ký hợp đồng Công ty Cổ phần Chè đưa cho bà nhưng bà không đọc nội dung, sau khi ký xong Công ty có giao cho vợ chồng bà một bản nhưng vợ chồng bà cũng không đọc.

Năm 2012 số cây chè Pháp được Công ty Cổ phần C sang ủi, số diện tích đất vợ chồng bà trồng cà phê khoảng 2.000 m² thì được giữ nguyên, sau này số cây chè Phú Hội, chè cảnh do sâu bệnh, hạn hán bị chết nên vợ chồng bà trồng cây khác nhưng vợ chồng bà không báo với Công ty, nhưng mặc nhiên Công ty biết vì hàng tháng Công ty thường đi hiện trường để kiểm tra.

Nay Công ty Cổ phần C yêu cầu Tòa án chấm dứt Hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên và yêu cầu bà trả lại toàn bộ diện tích đất theo hợp đồng đã ký kết, yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 221.606.400 đồng bà Khuyên hoàn toàn không đồng ý và đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng vì vợ chồng bà đã đầu tư một khoản kinh phí lớn, hơn nữa vợ chồng bà không có đất canh tác và hợp đồng chưa tới hạn.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C thì vợ chồng bà yêu cầu Công ty Cổ phần C phải thanh toán giá trị cây trồng hiện tại, bồi thường do vi phạm hợp đồng, tiền thất nghiệp.

Toàn bộ diện tích đất trên hiện nay vợ chồng bà đã sang nhượng lại 1.400 m² đất cho ông Vũ Văn Sáng mặc dù sang nhượng lại cho ông Sáng nhưng diện tích đất trên vợ chồng bà vẫn canh tác và đóng sản lượng cho ông Sáng, khi sang nhượng có ông Nam đội trưởng qua đo đất và viết giấy tờ xác nhận.

Ngày 06/12/2021 và ngày 06/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nhận được đơn phản tố và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu phản tố của bà Phùng Thị Khuyên về việc yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Yêu cầu xem xét trách nhiệm của nguyên đơn trong việc vi phạm nghĩa vụ của bên giao khoán vườn, yêu cầu Tòa án buộc bên nguyên đơn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng phải cùng với bên bị đơn sửa đổi bổ sung nội dung của hợp đồng cho phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vũ Văn Sáng trình bày: Vào năm 2020 ông có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà Khuyên ông Hà 1.400 m² đất tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, nguồn gốc đất trên là do vợ chồng bà Khuyên ông Hà nhận khoán của Công ty Cổ phần C, toàn bộ diện tích đất trên do một mình ông đứng ra mua bán với vợ chồng bà Khuyên ông Hà, không có ai góp vốn và cũng không liên quan đến người khác.

Nay Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa Công ty Cổ phần C với vợ chồng bà Khuyên ông Hà thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi gì của ông trong vụ án này, nếu sau này giữa ông với vợ chồng bà Khuyên ông Hà không thỏa thuận được với nhau thì ông sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, ngày 11/8/2022 Công ty Cổ phần C **có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.**

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu chấm dứt hợp đồng khoán vườn cây với bà Phùng Thị Khuyên do bà Khuyên vi phạm hợp đồng với những lý do trên, hơn nữa hợp đồng khoán vườn cây với bà Khuyên còn nêu rõ hợp đồng được phân kỳ 03 năm ký lại một lần đến thời điểm hiện nay hợp đồng đã hết hạn, yêu cầu bà Phùng Thị Khuyên bồi thường 2.388 cây chè x 46.400 đồng/cây x 100% (Chất lượng cây chè khi bà Khuyên chặt bỏ) = 110.803.200 đồng (yêu cầu làm tròn 110.000.000 đồng), được trừ đi số cây chè còn lại theo Chứng thư thẩm định giá. Đồng ý hỗ trợ cho bà Khuyên 5.000.000 đồng về yêu cầu phản tố của bà Khuyên, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thị Khuyên trình bày: Công ty Cổ phần C **đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung của hợp đồng khoán vườn cây, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên nhận khoán, tự ý thay đổi các điều khoản chủ yếu của hợp đồng dẫn đến gây thiệt hại cho bên nhận khoán, việc thay đổi cây trồng không phải là điều kiện hủy bỏ của hợp đồng khoán vườn cây, cây chè do hạn hán bị chết không phải là do bà Khuyên chặt bỏ, việc bà Khuyên là nhà tạm là trên đường đi vào nhà bà Khuyên (Đường lô của vườn chè) không phải nằm trên đất chè, từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Kiểm sát viên **Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để làm rõ việc Công ty Cổ phần C yêu cầu bà Khuyên bồi thường 2.388 cây chè x 46.400 đồng/cây x 100% = 110.803.200 đồng (yêu cầu làm tròn 110.000.000 đồng),** nên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm không phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kiểm sát viên **Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để làm rõ việc Công ty Cổ phần C yêu cầu bà Khuyên bồi thường 2.388 cây chè x 46.400 đồng/cây x 100% = 110.803.200 đồng (yêu cầu làm tròn 110.000.000 đồng)** Hội đồng xét xử không chấp nhận vì đã được thể

hiện rõ trong hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên, vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu bệnh.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là một phần thửa số 181, 207, 341, tờ bản đồ số 43, lô số 41 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nên **Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm** thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 3, 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Vũ Văn Sáng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Đặng Thị Xuân, chị Đặng Thị Hồng Hạnh, chị Đặng Thị Hồng Phúc, anh Đặng Bảo Phát đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Ngày 22/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nhận được giấy giới thiệu của Công ty Luật TNHH một thành viên Hải Châu cử ông Nguyễn Đình Hải-Luật sư đến Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm để làm thủ tục là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phùng Thị Khuyên, trong vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST-DS ngày 29/6/2021

Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã làm thủ tục và xác nhận ông Hải là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phùng Thị Khuyên, nhưng đến ngày 10/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nhận được giấy ủy quyền. Người ủy quyền là bà Phùng Thị Khuyên, người nhận ủy quyền là ông Nguyễn Đình Hải, bà Khuyên ủy quyền cho ông Hải tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý nêu trên.

Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm thông báo cho ông Nguyễn Đình Hải được biết ông chỉ được quyền tham gia tố tụng trong vụ án trên với một tư cách tố tụng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phùng Thị Khuyên hoặc người đại diện theo ủy quyền cho bà Phùng Thị Khuyên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đề nghị ông Hải cho biết ý kiến của mình về việc tham gia tố tụng với tư cách nào trong vụ án trên. Nếu trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được thông báo ông Hải không có ý kiến gì thì Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm chỉ chấp nhận ông tham gia tố tụng trong vụ án trên với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị Khuyên, sau khi ông Hải nhận được thông báo trên nhưng ông Hải không có ý kiến phản hồi gì nên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xác định ông Hải là người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị Khuyên là đúng theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 14/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm nhận được đơn đề nghị của bà Phùng Thị Khuyên, bà Khuyên đề nghị được trực tiếp tham gia phiên tòa với tư cách là bị đơn và bà yêu cầu ông Nguyễn Đình Hải là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà. Tại phiên tòa ông Hải đã xuất trình đầy đủ các thủ tục về người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phùng Thị Khuyên, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận ông Hải là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thị Khuyên.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đình Hải đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đưa UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên.

Sau khi xem xét yêu cầu của ông Nguyễn Đình Hải, căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm không chấp nhận đưa UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6] Bà Khuyên, ông Lâm và những người khác (Đứng đơn có tên bà Phùng Thị Khuyên, nhưng cuối đơn bà khuyên không ký đơn) đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm thu thập chứng cứ tại UBND tỉnh Lâm Đồng và tại Công ty Cổ phần C :

1. Quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt việc Cổ phần hóa Công ty Chè Lâm Đồng.

2. Khi Cổ phần hóa Công ty Chè Lâm Đồng thì số diện tích đất Công ty Chè Lâm Đồng được nhà nước giao (Không thu tiền) trước đây và Công ty sử dụng để giao khoán cho các hộ dân có được đưa vào Cổ phần hóa hay không? toàn bộ số diện tích mà Công ty Chè Lâm Đồng hiện nay là tài sản của nhà nước hay là tài sản của Công ty Cổ phần C .

Sau khi xem xét đơn yêu cầu trên, căn cứ Điều 93, Điểm e khoản 1 Điều 97, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm không chấp nhận thu thập chứng cứ theo yêu cầu trên của bà Khuyên. Một số yêu cầu thu thập chứng cứ khác Tòa án đã tiến hành xác minh (Tại bút lục số 121).

[7] Theo hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C và bà Phùng Thị Khuyên thể hiện Công ty giao khoán cho bà Khuyên chăm sóc, thu hái vườn chè và nộp phần nghĩa vụ của bên nhận khoán, địa điểm giao khoán là một phần thửa số 181, 207, 341, tờ bản đồ số 43, lô số 41 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, diện tích giao khoán 2.809m², giống chè giao khoán PH1, năm trồng 2012, số cây trồng được giao khoán 2.388 cây, ngày 01/4/2018 giữa bà Khuyên và Công ty Cổ phần C ký hợp đồng khoán và khẳng định vốn đầu tư vườn cây là vốn Công ty 100%, do vậy khi bà Khuyên chuyển đổi giống cây trồng thì phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần C nhưng bà Khuyên đã tự ý chuyển đổi cây trồng làm nhà tạm trên đất giao khoán mà không được sự đồng ý của Công ty, nên lỗi hoàn toàn thuộc về bà Khuyên đã vi phạm hợp đồng khoán, bà Khuyên cho rằng khi ký hợp đồng khoán vườn cây thực tế chỉ có 800 cây chè, trong đó khoảng 300 cây chè Phú Hội còn lại là chè cảnh và 200 cây cà phê. Sau khi bà nhận khoán toàn bộ cây trồng trên bà tiếp tục đầu tư chăm sóc nhưng do cây chè chết đi nên vợ chồng bà trồng cây sầu riêng, bơ, cam, quýt và làm 01 chòi che nắng, che mưa, khi ký hợp đồng khoán vườn cây Công ty đưa cho bà ký nhưng bà không đọc nội dung, sau khi ký xong Công ty có giao cho vợ chồng bà một bản nhưng vợ chồng bà cũng không đọc là không có cơ sở chấp nhận vì bản thân bà là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đồng thời nếu khó khăn trong quá trình

giao khoán bà Khuyên có quyền báo với Công ty để tìm hướng khắc phục.

Việc bà Khuyên làm nhà tạm, hàng rào, sân là thuộc phần đất thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chứ không phải là đường bờ lô như bà Khuyên trình bày.

Do bà Khuyên vi phạm hợp đồng khoán vườn cây nên Công ty Cổ phần C yêu cầu chấm dứt Hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên là có cơ sở chấp nhận.

[8] Mặc dù trong hợp đồng khoán vườn cây thể hiện diện tích giao khoán là 2.809m² đất thuộc thửa số 181, 207, 341, tờ bản đồ số 43, lô số 41 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nhưng qua xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc hiện trạng sử dụng đất giao khoán ngày 20/11/2021 của Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng thì phần diện tích đất sử dụng thực tế là 3.177,1 m² thuộc một phần thửa 181, 286 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Không thuộc thửa 207 và 341), phần đất sử dụng thực tế lấn qua thửa 286 so với hồ sơ địa chính là 3,8m² Công ty Cổ phần C không yêu cầu nhận phần đất này nên phần diện tích sử dụng thực tế còn lại là 3.173,3 m² thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Phần diện tích đất thực tế sử dụng bị thiếu so với hồ sơ địa chính 230,5m² giáp thửa 286,287,335, 572 và 4,3m² giáp đất ông Tỏ. Công ty Cổ phần C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này Công ty Cổ phần C có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Hiện nay bà Khuyên ông Hà là người sử dụng 3.173,3 m² đất thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, do vậy cần buộc bà Khuyên ông Hà trả lại cho Công ty Cổ phần C 3.173,3 m² đất thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

[9] Tại hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C và bà Phùng Thị Khuyên ghi rõ bên nhận khoán vi phạm quy trình kỹ thuật thì Công ty sẽ mướn nhân công để khắc phục bên nhận khoán phải chịu các chi phí phát sinh, nếu bên nhận khoán để vườn chè bị xuống cấp, bị chết... thì phải bồi thường thiệt hại 200% giá trị đầu tư cho Công ty, khi Công ty Cổ phần C giao khoán cho bà Khuyên thể hiện chất lượng vườn cây khi giao khoán vườn cây sinh trưởng, phát triển tốt, không sâu bệnh, do vậy có cơ sở đánh giá khi giao khoán vườn cây đạt chuẩn nên việc Công ty Cổ phần C yêu cầu bà Khuyên bồi thường thiệt hại 2.388 cây chè x 46.400 đồng/cây x 100% = 110.803.200 đồng (Yêu cầu làm tròn 110.000.000 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Hiện nay trên phần đất nhận khoán còn lại là 65 cây chè theo định giá là 2.374.125 đồng, còn lại là 107.625.875 đồng cần buộc bà Khuyên ông Hà phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C .

[10] Việc bà Khuyên tự ý chuyển đổi giống cây trồng và tồn tại đến nay cũng có một phần lỗi của Công ty Cổ phần C như không quyết liệt ngăn cản ngay

từ ban đầu, đến năm 2021 mới khởi kiện, hiện nay tài sản trên đất là những cây trồng không thể di dời được nếu chặt bỏ ảnh hưởng đến quyền lợi bà Khuyên vì bà đã đầu tư chăm sóc một thời gian dài do vậy cần giao lại các cây trồng trên đất là cây Mít, cây chè, cây bơ, cây Sầu riêng, cây Quýt, cây Măng cụt, cây Cà phê, cây Tiêu, cây Thần tài, cây Dừa, cây Sưa cho Công ty Cổ phần C quản lý, sử dụng và Công ty Cổ phần C có trách nhiệm thanh toán cho bà Khuyên ông Hà trị giá cây trồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 07/12/2021 của Công ty cổ phần giám định và Thẩm định giá tài sản Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh là 128.043.357 đồng – trị giá 65 cây chè còn lại là 2.374.125 đồng nên Công ty Cổ phần C có trách nhiệm thanh toán cho bà Khuyên ông Hà là 125.669.232 đồng.

(Cây trồng trên đất theo biên bản đo vẽ xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản gồm có 05 cây Mít (02 cây trồng năm 2017, 03 cây trồng năm 2018), 65 cây Chè trồng năm 2012, 26 cây Bơ (12 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017, 07 cây trồng năm 2019), 18 cây Sầu riêng (11 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017), 31 cây Quýt (13 cây trồng năm 2017, 18 cây trồng năm 2018), 01 cây Măng cụt trồng năm 2018, 224 cây Cà phê trồng năm 2012, 02 trụ Tiêu trồng năm 2017, 587 cây Thần tài (417 cây trồng năm 2013, 170 cây trồng năm 2018), 10 cây Dừa trồng năm 2018, 10 cây Sưa trồng năm 2012).

[11] Đối với công trình xây dựng trên đất là nhà tạm khung sắt thung tôn, mái lợp tôn, nền lát gạch men, chiều ngang 04 m, chiều dài 11,5 m, hiên trước nhà ngang 04 m, dài 03 m nền gạch men, mái lợp tôn không thung. Nhà khung sắt thung tôn có hàng rào hai bên dài 23 m, móng đá cao 50 cm, khung sắt cao 1,4 m, lưới B40, khung sắt V4, 02 trụ cổng ốp đá hoa cương vuông 62 cm, cao 3,2 m, cánh cửa sắt cao 2,8 m, sắt vuông 4x8, song cửa sắt vuông 2x4. Sân sau nhà tạm ngang 04m, dài 14 m nền láng xi măng hàng rào hai bên móng đá cao 50 cm, lưới B40 cao 1,4 m khung sắt V4. Việc xây dựng trên và công trình trên tồn tại là không đúng với quy định của pháp luật, do vậy cần buộc bà Khuyên ông Hà phải tháo dỡ.

[12] 3.173,3 m² đất thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng phần đất nhận khoán của Công ty Cổ phần C, theo bà Khuyên ông Hà, ông Sáng trình bày ông Hà bà Khuyên chuyển nhượng cho ông sáng 1.400 m² qua đo đạc thực tế và theo sự chỉ ranh của ông Hà, bà Khuyên, ông Sáng thì phần diện tích đất chuyển nhượng cho ông Sáng là 1.231,3 m² theo bản đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 20/11/2021 của Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng, tài sản trên đất là cây trồng có trị giá 62.881.875 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 07/12/2021 của Công ty cổ phần giám định và Thẩm định giá tài sản Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Sáng nhưng ông Sáng cho rằng Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa Công ty Cổ phần C với vợ chồng bà Khuyên ông Hà thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết quyền lợi gì của ông trong vụ án này, nếu sau này giữa ông với vợ chồng bà khuyên ông Hà không thỏa thuận được với nhau thì ông sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này giữa ông Sáng với vợ chồng bà khuyên ông Hà không thỏa thuận được

với nhau thì ông Sáng có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[13] Do vậy căn cứ vào các Điều 483; 484; 490; 492; 493; 584; 585; 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C về việc “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.” với bà Phùng Thị Khuyên.

Chấm dứt hợp đồng giao khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên. Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải giao lại cho Công ty Cổ phần C 3.173,3 m² đất thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và cây trồng trên đất là cây Mít, cây chè, cây bơ, cây Sầu riêng, cây Quýt, cây Mãng cụt, cây Cà phê, cây Tiêu, cây Thần tài, cây Dừa, cây Sưa. Theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 20/11/2021 của Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C số cây chè bị thiệt hại là 107.625.875 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần C phải trả cho bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà trị giá cây trồng (cây Mít, cây bơ, cây Sầu riêng, cây Quýt, cây Mãng cụt, cây Cà phê, cây Tiêu, cây Thần tài, cây Dừa, cây Sưa) là 125.669.232 đồng.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất phải giao lại cho Công ty Cổ phần C là nhà tạm, hiên, hàng rào, cổng, sân.

[14] Yêu cầu phản tố của bà Khuyên qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với yêu cầu xem xét trách nhiệm của nguyên đơn trong việc vi phạm nghĩa vụ của bên giao khoán vườn và yêu cầu Tòa án buộc bên nguyên đơn phải tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng phải cùng với bên bị đơn sửa đổi bổ sung nội dung của hợp đồng cho phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Tòa án xác định các yêu cầu này không phải là yêu cầu phản tố vì không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 (Năm triệu) tại phiên tòa Công ty Cổ phần C đồng ý hỗ trợ cho bà Khuyên số tiền này nên cần công nhận.

Đối với yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề. Tòa án xác định yêu cầu này không phải là yêu cầu phản tố vì không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự; do vậy đề nghị bà Khuyên thực hiện theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[15] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền 31.830.000 đồng gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 600.000 đồng, đo vẽ 6.230.000 đồng, thẩm định giá tài sản 25.000.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C được chấp nhận một phần nên chi phí tố tụng trên mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ là 15.915.000 đồng, hiện nay toàn bộ chi phí tố tụng Công ty Cổ phần C đã tạm đóng nên cần buộc bà Khuyên ông Hà trả lại cho Công ty Cổ phần C 15.915.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

[16] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện **chấp dứt** hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên được Tòa án chấp nhận nên bà Khuyên ông Hà phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, Bà Khuyên ông Hà phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C 107.625.875 đồng **nên bà Khuyên ông Hà phải chịu 5.381.293 đồng án phí DSST (107.625.875 đồng x 5% = 5.381.293 đồng)**.

Công ty Cổ phần C **phải trả cho bà Khuyên ông Hà giá trị cây trồng trên đất là 125.669.232 đồng nên Công ty Cổ phần C phải chịu 6.283.461 đồng án phí DSST (125.669.232 đồng x 5% = 6.283.461 đồng)**.

Công ty Cổ phần C đồng ý hỗ trợ cho bà Khuyên 5.000.000 đồng nên Công ty Cổ phần C phải nộp 300.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều **483; 484; 490; 492; 493; 584; 585; 589** Bộ luật dân sự năm 2015.

1/Xử: **Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C** về việc “*Tranh chấp hợp đồng giao khoán và yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” với bà **Phùng Thị K**.

Chấm dứt hợp đồng khoán vườn cây số 24a/3/HĐK/CPC ngày 01/4/2018 giữa Công ty Cổ phần C với bà Phùng Thị Khuyên. Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải giao lại cho Công ty Cổ phần C 3.173,3 m² đất thuộc một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và cây trồng trên đất (Cây trồng trên đất gồm có **05 cây Mít (02 cây trồng năm 2017, 03 cây trồng năm 2018), 65 cây Chè trồng năm 2012, 26 cây Bơ (12 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017, 07 cây trồng năm 2019), 18 cây Sầu riêng (11 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017), 31 cây Quýt (13 cây trồng năm 2017, 18 cây trồng năm 2018), 01 cây Mãng cụt trồng năm 2018, 224 cây Cà phê trồng năm 2012, 02 trụ Tiêu trồng năm 2017, 587 cây Thân tài (417 cây trồng năm 2013, 170 cây trồng năm 2018), 10 cây Dừa trồng năm 2018, 10 cây Sưa trồng năm 2012**). Phần đất bà Khuyên ông Hà giao lại cho Công ty Cổ phần C có tứ cận một phía giáp đường nhựa, một phía giáp đất ông Niu, một phía giáp đất ông Tò, một phía giáp thửa 286, 287, 335, 572, 573. Theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 20/11/2021 của Công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng trên một phần thửa 181 tờ bản đồ số 43 xã Lộc An, huyện Bảo

Lâm, tỉnh Lâm Đồng là nhà tạm khung sắt thung tôn, mái lợp tôn, nền lát gạch men, chiều ngang 04 m, chiều dài 11,5 m, hiên trước nhà ngang 04 m, dài 03 m nền gạch men, mái lợp tôn không thung. Nhà khung sắt thung tôn có hàng rào hai bên dài 23 m, móng đá cao 50 cm, khung sắt cao 1,4 m, lưới B40, khung sắt V4, 02 trụ cổng ốp đá hoa cương vuông 62 cm, cao 3,2 m, cánh cửa sắt cao 2,8 m, sắt vuông 4x8, song cửa sắt vuông 2x4. Sân sau nhà tạm ngang 04m, dài 14 m nền láng xi măng hàng rào hai bên móng đá cao 50 cm, lưới B40 cao 1,4 m khung sắt V4.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C số cây chè bị thiệt hại là 107.625.875 (Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

Buộc Công ty Cổ phần C phải trả cho bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà trị giá cây trồng (05 cây Mít (02 cây trồng năm 2017, 03 cây trồng năm 2018), 26 cây Bơ (12 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017, 07 cây trồng năm 2019), 18 cây Sầu riêng (11 cây trồng năm 2016, 07 cây trồng năm 2017), 31 cây Quýt (13 cây trồng năm 2017, 18 cây trồng năm 2018), 01 cây Mãng cụt trồng năm 2018, 224 cây Cà phê trồng năm 2012, 02 trụ Tiêu trồng năm 2017, 587 cây Thần tài (417 cây trồng năm 2013, 170 cây trồng năm 2018), 10 cây Dừa trồng năm 2018, 10 cây Sưa trồng năm 2012) là 125.669.232 (Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm ba mươi hai) đồng

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải trả lại cho Công ty Cổ phần C 15.915.000 (Mười lăm triệu chín trăm mười lăm ngàn) đồng tiền chi phí tố tụng.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

2/Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phùng Thị Khuyên về việc yêu cầu Công ty Cổ phần C bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện Công ty Cổ phần C hỗ trợ cho bà Phùng Thị Khuyên 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phùng Thị Khuyên và ông Đặng Bảo Hà phải nộp 5.681.293 đồng án phí DSST, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004277 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bà Khuyên ông Hà còn phải nộp **5.381.293 đồng**.

Buộc Công ty Cổ phần C phải nộp **6.583.461 đồng án phí DSST, được trừ vào 5.840.160 đồng tiền tạm ứng án phí** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005031 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Công ty Cổ phần C còn phải nộp 743.301 đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan).

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

